

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2023/HS-ST**
Ngày: 30/3/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Lương Khoa.

- Ông Hồ Phi Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **21/2023/HSST** ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **46/2023/QĐXXST-HS** ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Minh T**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thổ; Tôn giáo: Không.

Nơi cư trú: thôn Tân Hiệp, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Họ và tên cha: Trương Lg, sinh năm 1961.

Họ và tên mẹ: Chu Thị L, sinh năm 1959.

Hiện cha mẹ đang sinh sống tại thôn Tân Hiệp, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Lê Thanh S, sinh năm 1989. Hiện đang sinh sống tại thôn Hòa Lạc, thị trấn Đình Văn, huyện huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Con: có 01 người con, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Bản án số 12/2013/HSST. Đến ngày 27/5/2018 chấp hành xong án treo và đã chấp hành xong các quyết định của bản án, đã được xóa án tích theo quy định.

Ngày 15/10/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị can đang tại ngoại chờ xét xử.(Có mặt).

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH vận tải Đức Tiến.

Do ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1976, là Giám đốc.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 289, quốc lộ 27, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở hiện tại: số 02, quốc lộ 20, thôn Phú Thạnh, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

*** Người bị hại:**

- **Anh Mạnh Viết Th**, sinh năm 1978 (đã chết).

Địa chỉ: ấp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của anh Th là chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 12/8/2022, Trương Minh T điều khiển xe ô tô tải biển số 49C-198.18 lưu thông trên làn đường xe hỗn hợp bên phải Quốc lộ 1 theo hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh. Cùng lúc này, anh Mạnh Viết Th điều khiển xe mô tô biển số 60B5-798.93 (trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong máu 162,76mg/100ml) lưu thông song song cùng chiều bên phải xe ô tô tải biển số 49C-198.18, trên làn đường xe cơ giới bên phải Quốc lộ 1. Khi đến giao lộ Quốc lộ 1A – Tỉnh lộ 765 tại Km 1800 Quốc lộ 1 thuộc ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì T dừng xe trên làn đường xe hỗn hợp bên phải Quốc lộ 1 (giáp với dải phân cách cứng), còn anh Th dừng xe cùng chiều, cùng làn đường phía trước đầu xe ô tô trên với khoảng cách từ đầu cản xe ô tô đến đuôi xe mô tô là 35cm để đợi tín hiệu đèn xanh để chuyển hướng sang trái lưu thông vào Tỉnh lộ 765. Khi tín hiệu đèn xanh cho phép các phương tiện trên làn đường của anh Th và T đang dừng chờ được phép di chuyển thì T và anh Th điều khiển phương tiện bắt đầu di chuyển. Do thiếu chú ý quan sát (chỉ tập trung nhìn phía trước bên trái, không quan sát bên phải đầu xe) nên T không nhìn thấy anh Th điều khiển xe mô tô biển số 60B5-798.93 lưu thông phía trước, đã để phần cản trước đầu xe ô tô biển số 49C-198.18 va chạm với phần đuôi xe mô tô biển số 60B5-798.93 làm anh Th ngã xuống đường và bị bánh trước bên phải xe ô tô biển số 49C-198.18 cán đè lên người, gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: anh Mạnh Viết Th chết tại chỗ.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường**

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng, tại nút giao giữa Quốc lộ 1 với Đường tỉnh 765 (Ngã ba Suối Cát), ở giữa có dải phân cách cứng phân chia hai chiều xe ngược nhau. Phần đường phía bên xảy ra tai nạn có 04 (bốn) làn đường, mỗi làn đường được phân chia bởi vạch sơn liền nét, màu trắng (vạch phân làn), quá trình khám nghiệm đánh số thứ tự các làn đường từ 01 đến 04 lần lượt từ dải phân cách cứng hướng đi vĩa hè bên phải Quốc lộ 1 (tính theo hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh). Tại làn đường số 1 (làn đường xe hỗn hợp) có chỉ dẫn đường cho các phương tiện lưu thông trên làn đường này rẽ trái khi qua nút giao nhau, theo hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh. Tại làn đường số 2, số 3 (làn đường xe cơ giới) có chỉ dẫn đường dành cho các phương tiện lưu thông trên làn đường này đi thẳng khi qua nút giao, theo hướng lưu thông nêu trên. Làn đường số 1 rộng 3,1m, làn đường số 2,3 đều rộng bằng nhau 3,5m, làn đường số 4 (làn đường xe thô sơ) rộng 2,5m. Trên

vía hè bên phải có đèn tín hiệu giao thông xanh-đỏ-vàng hoạt động bình thường. Đường có đèn điện công cộng chiếu sáng bình thường, đường không có chướng ngại vật. Quá trình khám nghiệm chọn tìm đường làm vạch chuẩn, hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh làm chuẩn, chọn điểm đầu dải phân cách giáp làn đường số 1 làm điểm mốc hiện trường, phát hiện và ghi nhận như sau:

- Từ thi anh Mạnh Viết Thắng nằm sấp trên làn đường số 1, đầu hướng đi vía hè bên phải và cách vạch chuẩn 4m, chân hướng đi tìm đường và cách tìm đường 2,8m, vùng cổ và ngực tử thi nằm dưới bánh xe phía trước bên phải xe ô tô biển số 49C-198.18.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-798.93 nằm ngã sang phải trên làn đường số 1, đầu xe hướng đi thành phố Hồ Chí Minh và chệch đi vía hè bên phải, đuôi xe hướng đi tỉnh Bình Thuận và chệch đi tìm đường, trục bánh trước cách vạch chuẩn 3,3m, trục bánh sau cách vạch chuẩn 2,6m, xe nằm hướng đi thành phố Hồ Chí Minh so với tử thi, kéo dài từ vị trí xe mô tô biển số 60B5-798.93 về hướng tỉnh Bình Thuận là dấu vết cày của xe mô tô trên, nằm trên làn đường số 1, dấu vết cày dài 3,3m, đầu vết cày cách vạch chuẩn 2,6m.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 49C-198.18 dừng sau tai nạn trên làn đường số 1, đầu xe hướng đi thành phố Hồ Chí Minh, đuôi xe hướng đi tỉnh Bình Thuận. Trục bánh trước bên trái cách vạch chuẩn 1,4m, cách điểm mốc 3,3m về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh, cách đầu vết cày 3,1m về hướng đi thành phố Hồ Chí Minh, cách trục trước xe mô tô 1,2m về hướng đi tỉnh Bình Thuận; trục bánh sau cách vạch chuẩn 1,3m.

*** Kết quả thực nghiệm điều tra**

Ngày 20/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tiến hành thực nghiệm diễn lại quá trình xảy ra vụ tai nạn giao thông trên. Kết quả thực nghiệm phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường và nội dung vụ việc như đã nêu trên. Ngoài ra, kết quả thực nghiệm cho thấy tại vị trí ngồi điều khiển xe ô tô biển số 49C-198.18 của Trương Minh Tuấn, nếu quan sát qua gương chiếu hậu cầu lồi gắn bên phải đầu xe ô tô sẽ thấy được anh Mạnh Viết Th đang điều khiển xe mô tô biển số 60B5-798.93 dừng và lưu thông phía trước đầu xe ô tô nhưng do T không chú ý quan sát qua gương chiếu hậu cầu lồi nên không thấy, đã điều khiển xe ô tô 49C-198.18 va chạm vào xe mô tô biển số 60B5-798.93 do anh Th điều khiển, gây tai nạn giao thông.

*** Kết quả khám phương tiện**

- Đối với xe ô tô biển số 49C-198.18:

- + Căn trước đầu xe có dấu vết ma sát, bong tróc sơn và bám dính vết sơn màu trắng bạc, phạm vi (15x10)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 70cm và cách mép phải xe 110cm;

- + Xe được thiết kế có gương chiếu hậu hai bên, trong đó gương chiếu hậu bên phải đầu xe có 03 (ba) gương, gồm: 02 (hai) gương chiếu ra hông phải xe và 01 (một) gương cầu lồi quan sát phần phía trước đầu xe (từ căn trước về phía trước đầu xe);

Thời điểm khám nghiệm xe đang hoạt động, mở đèn chiếu sáng và bật đèn tín hiệu xin đường bên trái.

- Đối với xe mô tô biển số 60B5-798.93:

+ Hộp đèn tín hiệu xin đường sau bên trái bể và ma sát, bám dấu vết màu đen, phạm vi (9x6)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới;

+ Về chấn sau bị đẩy từ trên xuống dưới 02cm, từ trái sang phải 02cm so với vị trí ban đầu;

+ Ốp ống xả có dấu vết ma sát mài mòn kim loại, phạm vi (15x6)cm, bị đẩy từ phải sang trái;

+ Đầu gác chân sau bên phải có dấu vết ma sát kim loại, phạm vi (3x2)cm; Đầu gác chân trước bên phải bị đẩy từ phải sang trái 02cm, dấu vết ma sát mài mòn kim loại, phạm vi (3x1)cm;

+ Đầu tay lái bên phải có dấu vết ma sát, mài mòn kim loại, phạm vi (8x3)cm;

+ Tay phanh bên phải có 02 (hai) dấu vết ma sát, mài mòn kim loại, phạm vi lần lượt là (2x1)cm và (2x2)cm;

+ Gương chiếu hậu bên trái mất khỏi gong; Hộp nhôm xen đĩa bánh sau bên trái bị đẩy từ trái sang phải, dính vào trục và cấm bánh sau;

Thời điểm khám nghiệm xe đang hoạt động, mở đèn chiếu sáng trước và đèn tín hiệu xin đường bên trái.

* Kết quả giám định an toàn kỹ thuật phương tiện

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 203/TTĐKXCG ngày 30/9/2022 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai - Chi nhánh đăng kiểm Long Khánh, kết luận:

- Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của ô tô tải (có mui) biển số 49C-198.18 tại thời điểm kiểm tra: Xe hoạt động bình thường; Cụm đèn chiếu sáng trước, đèn báo rẽ trước, sau, đèn kích thước, đèn phanh, đèn lùi và còi điện vẫn đầy đủ, hoạt động tốt; Hệ thống phanh và hệ thống lái vẫn hoạt động tốt, sử dụng an toàn; Khung gầm, buồng lái, thùng hàng vẫn tốt; Lớp xe không bị nứt, chiều cao hoa lốp vẫn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất; Động cơ, hệ thống truyền lực và hệ thống khác vẫn hoạt động bình thường, sử dụng an toàn.

- Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của xe mô tô biển số 60B5-798.93 tại thời điểm kiểm tra: Xe vẫn hoạt động bình thường; Gương chiếu hậu bên trái gãy rời, không có gương chiếu hậu bên phải; Đèn tín hiệu báo rẽ phía trước bên phải và đèn tín hiệu báo rẽ sau bên trái bị nứt, bể; Thân vỏ xe có nhiều vết trầy xước; Đầu đỡ chân trước bên phải bị cong; Hộp bảo vệ nhôm sên đĩa bị móp méo tì vào vành cấm bánh sau; Kiểm tra phanh bánh trước và bánh sau vẫn hoạt động bình thường; Hệ thống lái, lớp xe, còi, hệ thống đèn và các hệ thống khác vẫn hoạt động bình thường.

- Kết luận: Căn cứ vào biên bản khám phương tiện và tình trạng kỹ thuật sau khi xảy ra tai nạn thì trước khi xảy ra tai nạn, ô tô tải (có mui) biển số 49C-198.18 và xe mô tô biển số 60B5-798.93 vẫn đảm bảo an toàn kỹ thuật và đủ điều kiện tham gia giao thông.

* Kết quả giám định pháp y về tử thi

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1734/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đối với nạn nhân Mạnh Viết Th, kết luận:

- Dấu hiệu chính: Xây sát, bầm tím da vùng mặt - cổ - đòn trái. Gãy xương gò má bên trái. Gãy xương hàm trên và dưới. Xây sát, rách da cơ vùng cổ - ngực - đầu trên cánh tay phải. Rách, tụ máu hai phổi mặt trước, rách cơ tim tâm nhĩ phải.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương ngực kín, dập rách phổi, vỡ tim. Gãy xương hàm mặt.

- Nồng độ Ethanol trong máu: 162,76mg /100ml.

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy, chất kích thích

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trương Minh Tuấn là 0.000mg/L.

- Kết quả xét nghiệm ma túy, các chất kích thích mạnh của Trương Minh Tuấn: Âm tính.

* Điềm va chạm

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định:

- Điềm va chạm trên phương tiện: Phần cản trước đầu xe ô tô biển số 49C-198.18 va chạm vào phần đuôi xe mô tô biển số 60B5-798.93.

- Điềm va chạm trên đường: Làn đường hỗn hợp bên phải Quốc lộ 1 (làn đường giáp với dải phân cách cứng, tính theo hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh) tại Km 1800 Quốc lộ 1 thuộc ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

* Vật chứng và xử lý vật chứng

- 02 (hai) đĩa DVD chứa 02 (hai) đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được trích xuất từ camera của trạm xăng dầu gần hiện trường vụ tai nạn và từ camera hành trình gắn trên xe ô tô biển số 49C-198.18.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 680087681596 do Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng cấp ngày 30/3/2020 cho Trương Minh T, có giá trị đến ngày 30/3/2025.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 750040022325 do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp ngày 14/10/2016 cho anh Mạnh Viết Th.

- 01 (một) xe ô tô biển số 49C-198.18, nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe tải có mui, màu sơn trắng. Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên do Công ty TNHH vận tải Đức Tiến là chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả xe ô tô trên cho anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1976, trú tại số 02, Phú Thạnh, thị trấn Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-798.93, nhãn hiệu Honda Wave A, màu sơn bạc - đen và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 750040022325 do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp ngày 14/10/2016 cho anh Mạnh Viết Th. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1982, trú tại ấp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (vợ anh Mạnh Viết Thắng) là chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả xe ô tô và giấy phép lái xe trên cho chị Nguyễn Thị Th1.

* Trách nhiệm dân sự

Sau tai nạn, Trương Minh T và anh Nguyễn Đức T1 là chủ xe ô tô biển số 49C-198.18 đã thỏa thuận với gia đình nạn nhân Mạnh Viết Th về dân sự với số tiền 150.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của anh Mạnh Viết Thắng là chị Nguyễn Thị Th1 đã nhận số tiền trên, không yêu cầu thêm về dân sự và đã có đơn bãi nại, cam kết không khiếu kiện hoặc khiếu nại về sau.

Tại bản Cáo trạng số: **12/CT-VKS** ngày 04/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Trương Minh T về tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; được gia đình nạn nhân bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên Tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Trương Minh T đã vi phạm vào Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Với hậu quả gây thiệt hại về tính mạng (làm 01 người chết) như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh T mức án tù: 01(Một) năm 06(Sáu) tháng đến 02(Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về phần dân sự: đã giải quyết xong.

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên:

- Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 680087681596 do Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng cấp ngày 30/3/2020 có giá trị đến ngày 30/3/2025 cho Trương Minh T.

- Tịch thu lưu hồ sơ 02 (hai) đĩa DVD chứa 02 (hai) đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được trích xuất từ camera của trạm xăng dầu gần hiện trường vụ tai nạn và từ camera hành trình gắn trên xe ô tô biển số 49C-198.18.

Bị cáo Trương Minh T nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trương Minh Tuấn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 12/8/2022, tại Km 1800 Quốc lộ 1 thuộc ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Trương Minh T đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 49C-198.18 thiếu chú ý quan sát đã để phần cản trước đầu xe ô tô biển số 49C-198.18 va chạm với phần đuôi xe mô tô biển số

60B5-798.93 do anh Mạnh Viết Th điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, cùng làn đường (theo hướng lưu thông từ Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh) làm anh Thắng ngã xuống đường và bị bánh trước bên phải xe ô tô biển số 49C-198.18 cán đè lên người, gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: anh Mạnh Viết Th chết tại chỗ.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát huyện Xuân Lộc đối với bị cáo là có căn cứ. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Minh T, phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vì vậy bản Cáo trạng số 12/CT-VKSXL-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố, đề nghị xét xử bị cáo về tội danh, điều luật quy định như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là do thiếu quan sát khi chuyển hướng xe về bên trái sau khi hết tính hiệu đèn đỏ không để ý xe mô tô anh Mạnh Viết Th dừng phía trước cản xe bên phải của bị cáo nên đã va chạm vào đuôi xe anh Th làm anh Th té ngã nên bị bánh xe trước bên phải cán lên người anh Th chết tại chỗ. Hành vi cầu thả, thiếu quan sát của bị cáo đã gây tổn thương và mất mát lớn cho gia đình bị hại. Lỗi hoàn toàn do bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trương Minh T đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được gia đình nạn nhân bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong nhà; cha bị cáo nguyên là phó trưởng Công an xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng có thời gian cống hiến trong Ngành và cũng đã được Bộ Công an tặng kỷ niệm chương Bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Không.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Vật chứng:

- Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 680087681596 do Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng cấp ngày 30/3/2020 có giá trị đến ngày 30/3/2025 cho Trương Minh Tuấn.

- Tịch thu lưu hồ sơ 02 (hai) đĩa DVD chứa 02 (hai) đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được trích xuất từ camera của trạm xăng dầu gần hiện trường vụ tai nạn và từ camera hành trình gắn trên xe ô tô biển số 49C-198.18.

[6] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trương Minh T** phạm tội “ ***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trương Minh T 02**(Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 680087681596 do Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng cấp ngày 30/3/2020 có giá trị đến ngày 30/3/2025 cho Trương Minh T. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tại biên bản giao nhận ngày 01/02/2023.

- Tịch thu lưu hồ sơ 02 (hai) đĩa DVD chứa 02 (hai) đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được trích xuất từ camera của trạm xăng dầu gần hiện trường vụ tai nạn và từ camera hành trình gắn trên xe ô tô biển số 49C-198.18.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Minh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện người bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn dân sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; THA; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Phụng

ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Khoa

Hồ Phi Công

Huỳnh Thị Kim Phụng

ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Đuộm

Phạm Quang Nghĩa

Huỳnh Thị Kim Phụng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- THADS huyện Xuân Lộc;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; THA.
- UBND xã Xuân Thành.
- UBND xã Xuân Đông.
- UBND xã Đông Hà.
- UBND xã Trà Tân.
- UBND xã Tân Hà.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phượng

ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Xuân

Phạm Quang Nghĩa

Huỳnh Thị Kim Phụng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- THADS huyện Xuân Lộc;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; THA.
- UBND xã Xuân Thành.
- UBND xã Xuân Đông.
- UBND xã Đông Hà.
- UBND xã Trà Tân.
- UBND xã Tân Hà.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phụng

ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Phi Công

Lữ Quốc Toàn

Huỳnh Thị Kim Phụng

CÁO ÁN CHÍNH ÁN

Vụ án: “**Gá bạc**” điểm b khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự
“**Đánh Bạc**” khoản 1 Điều 321 BLHS.

Các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hương; Sinh năm 1984 tại Nghệ An.
Nơi cư trú: Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;
Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12;
Họ và tên cha: Nguyễn Văn Cần, sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1962. Hiện cả hai đang sinh sống tại xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.
Chồng: Phạm Hùng Cường, sinh năm 1984.
Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017.
Anh, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất là bị can, nhỏ nhất sinh năm 1989.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2019 đến nay.

2. Họ và tên: Lê Thị Trọng; sinh năm 1966 tại Bình Phước.
Nơi cư trú: Ấp Thoại Hương, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12;
Họ và tên cha: Lê Văn Cường (đã mất); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Tý (đã mất).
Chồng: Lưu Vũ Đình Minh, sinh năm 1960.
Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1998.
Anh, chị, em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1970, bị can là con thứ năm trong gia đình.
Tiền án, tiền sự: Không.
Ngày 12/6/2019, bị tạm giữ về hành vi đánh bạc. Ngày 22/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại chờ xét xử.

3. Họ và tên: Phạm Di Thành Hữu Huynh; Sinh năm 1975 tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;
Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 03/12;
Họ và tên cha: Phạm Di Linh (đã mất); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Cúc (đã mất).
Vợ: Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1977.
Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009.
Anh, chị, em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị can là con thứ hai trong gia đình.
Tiền án, tiền sự: Không.
Ngày 12/6/2019, bị tạm giữ về hành vi đánh bạc. Ngày 15/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại chờ xét xử.

4. Họ và tên: Trần Minh Đức; Sinh năm 1990 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;
Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 09/12;
Họ và tên cha: Trần Phái, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Lệ Hằng, sinh năm 1967. Hiện cả hai đang sinh sống và cư trú tại ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
Vợ: Võ Thị Thùy Trang, sinh năm 1993.
Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017.
Anh, chị, em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị can là con thứ ba trong gia đình.
Tiền án, tiền sự: Không.
Ngày 12/6/2019, bị tạm giữ về hành vi đánh bạc. Ngày 22/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại chờ xét xử.

5. Họ và tên: **Võ Thị Thùy Trang**; Sinh năm 1993 tại Bình Thuận.
Nơi cư trú: Thôn 2A, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12;
Họ và tên cha: Võ Văn Thanh, sinh năm 1950 (đã mất); Họ và tên mẹ: Bùi Bạch Huệ, sinh năm 1952 (đã mất).
Chồng: Trần Minh Đức, sinh năm 1990.
Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017.
Anh, chị, em ruột: Có 11 người, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất là bị can.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2019 đến nay.

6. Họ và tên: **Lê Thị Kim Hương**; Sinh năm 1985 tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;
Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 06/12;
Họ và tên cha: Lê Văn Điều, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Nên, sinh năm 1956. Hiện cả hai đang sinh sống và cư trú tại phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Chồng: Phạm Duy Huy, sinh năm 1979.
Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013.
Anh, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị can.
Tiền án, tiền sự: Không.
Ngày 12/6/2019, bị tạm giữ về hành vi đánh bạc. Ngày 15/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại chờ xét xử.

7. Họ và tên: **Võ Thị Thanh Thuận**; Sinh năm 1985 tại Thừa Thiên - Huế.
Nơi cư trú: Thôn 1A, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Khơ me; Tôn giáo: Thiên chúa;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12;

Họ và tên cha: Võ Phước Hiền (đã mất); Họ và tên mẹ: Trần Thị An, sinh năm 1954, hiện đang sinh sống và cư trú tại thôn 1A, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Chồng: Võ Văn Quốc, sinh năm 1978 (đã ly hôn năm 2017).

Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị can.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 12/6/2019, bị tạm giữ về hành vi đánh bạc. Ngày 14/6/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: Trương Thị Hồng; Sinh năm 1973 tại Thừa Thiên - Huế.

Nơi cư trú: Thôn 2B, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12;

Họ và tên cha: Trương Văn Nganh (đã mất); Họ và tên mẹ: Phan Thị Sinh, sinh năm 1942, hiện đang sinh sống và cư trú tại thôn 2B, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Chồng: Trần Xuân Tiên, sinh năm 1968.

Con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Anh, chị, em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1975. Bị can là con thứ năm trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 14/9/2007, bị Công an xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” và đã chấp hành xong.

+ Ngày 28/3/2008, bị TAND huyện Xuân Lộc xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 32/2008/HSST. Đã chấp hành xong và xóa án tích.

Ngày 14/6/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: Phạm Văn Chung; Sinh năm 1978 tại Thừa Thiên – Huế.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Tân Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ và tên cha: Phạm Văn Cầu, sinh năm 1945; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Mãng, sinh năm 1945. Hiện cả hai đang sinh sống và cư trú tại ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Vợ: Hoàng Thị Kim Phụng, sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2018).

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Anh, chị, em ruột: Có 11 người, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1987. Bị can là con thứ sáu trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 12/6/2019, bị tạm giữ về hành vi đánh bạc. Ngày 26/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại chờ xét xử.

10. Họ và tên: Phạm Văn Tú; Sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên cha: Phạm Ngẫu, sinh năm 1946; Họ và tên mẹ: Lê Thị Tự Tâm, sinh năm 1951 (đã mất). Hiện ông Ngẫu đang sinh sống và cư trú tại xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Vợ, con: Chưa.

Anh, chị, em ruột: Có 10 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất là bị can.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 31/7/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho tại ngoại chờ xét xử.

11. Họ và tên: Cao Vũ; Sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ và tên cha: Cao Văn Thọ (đã mất); Họ và tên mẹ: Phạm Thị Khuyển, sinh năm 1964, hiện đang sinh sống và cư trú tại xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Vợ, con: Chưa.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1996. Bị can là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 31/7/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho tại ngoại chờ xét xử.

12. Họ và tên: Trần Công Nghị; Sinh năm 1981 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12;

Họ và tên cha: Trần Đình, sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Kim Cả, sinh năm 1960. Hiện cả hai đang sinh sống và cư trú tại xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Vợ: Nguyễn Thị Hương Ly, sinh năm 1980.

Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất 2013.

Anh, chị, em ruột: Có 05 người, lớn nhất là bị can, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/3/2002, bị TAND huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” tại Bản án số 05/HS-ST. Hiện đã xóa án tích.

Ngày 31/7/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho tại ngoại chờ xét xử.

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 11/6/2019, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an huyện Xuân Lộc phối hợp Công an xã Xuân Thành bắt quả tang Trần Minh Đức, Lê Thị Kim Hương, Phạm Văn Chung, Lê Thị Trọng, Võ Thị Thanh Thuận, Võ Thị Thùy Trang và Trương Thị Hồng đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài “Xì lát” thắng thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Thị Hương, thuộc ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, còn có Phạm Di Thành Hữu Huynh, Trần Công Nghị, Cao Vũ (tên thường gọi là Em Bé), và Phạm Văn Tú (tên thường gọi là Tèo) cũng tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ chơi trước khi bắt quả tang. Trong đó số tiền thu giữ giữa chiếu bạc là: 7.500.000đ, thu giữ trên chiếu bạc là 5.700.000đ và số tiền thu giữ trên người của các bị cáo Phạm Văn Chung 1.000.000đ, Lê Thị Trọng 5.500.000đ, Võ Thị Thùy Trang 400.000đ, Phạm Di Thành Hữu Huynh 300.000đ, Trần Công Nghị 200.000đ, Võ Thị Thanh Thuận 12.650.000đ và tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Hương là 300.000đ.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó vai trò của từng bị cáo được thể hiện như sau:

- Bị cáo **Nguyễn Thị Hương** là người cho mượn địa điểm, cung cấp công cụ dùng để đánh bạc hoạt động gồm: chăn, đĩa, 02 bộ bài, phục vụ thuốc và nước uống, thu tiền xâu là 300.000đ.

- Các bị cáo **Lê Thị Trọng** mang theo số tiền 10.000.000đ để đánh bạc, Trọng làm cái 03 tua(mỗi tua 06 ván), bị cáo **Phạm Di Thành Hữu Huynh** mang theo số tiền 10.000.000đ để đánh bạc, Huynh làm cái 02 tua(mỗi tua 06 ván), bị cáo **Trần Minh Đức** mang theo số tiền 6.600.000đ để đánh bạc, Đức làm cái 02 tua(mỗi tua 06 ván, tua 04 ván). Các bị cáo dùng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác.

- Các bị cáo **Võ Thị Thùy Trang** mang theo số tiền 900.000đ để đánh bạc, Trang tham gia đặt 12 ván(mỗi ván đặt 200.000đ), bị cáo **Lê Thị Kim Hương** mang theo số tiền 2.700.000 đồng để tham gia đánh bạc, Hương tham gia đặt 15 ván (mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng), bị cáo **Võ Thị Thanh Thuận** mang theo số tiền 14.650.000 đồng và chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, Thuận tham gia đặt 13 ván (mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng), bị cáo **Trương Thị Hồng** mang theo số tiền 1.700.000 đồng để tham gia đánh bạc, Hồng tham gia đặt 10 ván (mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng), bị cáo **Phạm Văn Chung** mang theo số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, Chung tham gia đặt 15 ván (mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng), bị cáo **Phạm Văn Tú** mang theo số tiền 800.000 đồng để tham gia đánh bạc, Tú tham gia đặt 04 ván (mỗi ván 200.000 đồng), bị cáo **Cao Vũ** mang theo số tiền 460.000 đồng để tham gia đánh bạc, Vũ tham gia đặt 07 ván (mỗi ván 100.000 đồng), bị cáo **Trần Công Nghị** mang theo số tiền 200.000 đồng và mượn của Trần Minh Đức số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, Nghị tham gia đặt 02 ván (mỗi ván đặt 200.000 đồng).

Tổng số tiền các bị cáo khai đem theo dùng đánh bạc là 36.360.000 đồng (ba mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là: Các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo Nguyễn Thị Hương, Lê Thị Trọng, Phạm Di Thành Hữu Huỳnh, Trần Minh Đức, Võ Thị Thùy Trang, Lê Thị Kim Hương, Võ Thị Thanh Thuận, Phạm Văn Chung, Phạm Văn Tú và Cao Vũ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Thị Hương và bị cáo Võ Thị Thùy Trang đang nuôi con nhỏ, bị cáo Trương Thị Hồng đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Nhận định của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây loại bài 52 lá; 01 đĩa nhựa màu trắng; 01 cái chăn màu xanh- trắng kích thước 1,8m x 2m.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 20.960.000đ(Hai mươi triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Trả lại cho Võ Thị Thanh Thuận số tiền 12.650.000đ(mười hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

ĐỀ XUẤT:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương phạm tội “Gá bạc” và các bị cáo Lê Thị Trọng, Phạm Di Thành Hữu Huỳnh, Trần Minh Đức, Võ Thị Thùy Trang, Lê Thị Kim Hương, Võ Thị Thanh Thuận, Nguyễn Thị Hồng, Phạm Văn Chung, Phạm Văn Tú, Cao Vũ và Trần Công Nghị, phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Hương **01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Trọng **10**(mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20(hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo Phạm Di Thành Hữu Huỳnh **10**(mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20(hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền các bị cáo Lê Thị Trọng, Phạm Di Thành Hữu Huỳnh mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ(mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Trần Minh Đức **08**(tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16(mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Kim Hương **06**(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo Võ Thị Thanh Thuận **06**(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo Trương Thị Hồng **06**(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Di Thành Hữu Huỳnh, Trần Minh Đức, Lê Thị Kim Hương, cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Thị Trọng cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Võ Thị Thùy Trang, Trương Thị Hồng cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Võ Thị Thanh Thuận cho Ủy ban nhân dân xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự quy định: “ Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật này”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Chung **06**(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Xử phạt: bị cáo Võ Thị Thùy Trang **06**(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Tú **06**(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Xử phạt: bị cáo Cao Vũ **06**(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Xử phạt: bị cáo Trần Công Nghị **06**(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao các bị cáo Phạm Văn Tú, Cao Vũ và Trần Công Nghị cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Xuân Thành trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Võ Thị Thùy Trang cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đông Hà trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Văn Chung cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tân Hà trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- **Về vật chứng** : Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây loại bài 52 lá; 01 đĩa nhựa màu trắng; 01 cái chăn màu xanh- trắng kích thước 1,8m x 2m.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 20.960.000đ(Hai mươi triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Võ Thị Thanh Thuận số tiền 12.650.000đ(mười hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Hai khoản tiền trên hiện tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2019.

- **Về án phí**:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Hương, Lê Thị Trọng, Phạm Di Thành Hữu Huỳnh, Trần Minh Đức, Võ Thị Thùy Trang, Lê Thị Kim Hương, Võ Thị Thanh Thuận, Trương Thị Hồng, Phạm Văn Chung, Phạm Văn Tú, Cao Vũ và Trần Công Nghị mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Thẩm phán đề xuất:

Chánh án

Huỳnh Thị Kim Phụng

Nguyễn Văn Lễ

